

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thọ Xuân, ngày 16 tháng 9 năm 2020

Số: 205/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1980;

Bị đơn: Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1976;

Đều trú tại: Thôn H.H, xã T.H, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/9/2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:*Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận vợ chồng có 04 con chung là: Nguyễn Văn T - Sinh ngày 16/5/2003; Nguyễn Thị N - Sinh ngày 22/8/1998; Nguyễn Văn Minh H - Sinh ngày 05/11/2019; Nguyễn Văn Minh K - Sinh ngày 05/11/2019. Ly hôn, hai bên thống nhất giao các cháu T, H và K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu N do anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là các cháu T, H và K mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, tổng là 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

** Về tài sản và công nợ:*Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận, phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:*Chị Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0006148 ngày 20/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Thọ Xuân;
- Thi hành án DS huyện Thọ Xuân;
- UBND phường T.S, tp Thanh Hóa;
- Phòng Giám đốc Kiểm tra TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

